

Số:639 /TB-THADS-KV1

Tây Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 42/2025/DS-PT ngày 14/01/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Long An, số 119/2024/DS-ST ngày 23/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 882/QĐ-CCTHADS ngày 06/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/QĐ-THADS-KV1 ngày 04/9/2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

Căn cứ Thông báo số 538/TB-THADSKV1 ngày 16/9/2025 về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1;

Căn cứ kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 lựa chọn: Công ty TNHH thẩm định giá Nova, có Chi nhánh tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), địa chỉ: số 45 Đường số 6, khu dân cư Trung Tâm, ấp Bến Lức 10, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh để ký hợp đồng dịch vụ thực hiện thẩm định giá tài sản kê biên của ông Trương Văn Sen, địa chỉ: số 331 Huỳnh Châu Sở, Phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh). Tài sản thẩm định giá: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất kê biên thuộc:

I. Tài sản tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh).

Thửa đất số 3297, tờ bản đồ số 3 (nay là thửa đất số 647, tờ bản đồ số 80), loại đất ODT, diện tích theo giấy chứng nhận 753,7m², diện tích sau đo đạc chỉnh lý 753,7m² (diện tích phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình thủy lợi: 47,5m², diện tích cắt ranh 0-50m đường Đỗ Văn Giàu: 550,1m², phần còn lại 203,6m²), tọa lạc tại Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Tân An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền



với đất số DD 568443 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 31/12/2021, cập nhật biến động ngày 19/6/2023 cho ông Trương Văn Sen, theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 14/7/2025.

II. Tài sản tọa lạc tại Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh).

1. Quyền sử dụng thửa đất số 294, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa đất số 605, tờ bản đồ số 155), loại đất ODT, diện tích theo giấy chứng nhận 777m² (diện tích chỉ giới đường đỏ đường Huỳnh Châu Sổ là 102,8m², diện tích chỉ giới xây dựng đường Huỳnh Châu Sổ là 102,8m², diện tích phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình thủy lợi là 30,3m²), tọa lạc tại Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH758289 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 04/4/2017 cho ông Trương V (cập nhật biến động ngày 10/5/2017), theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất do Công ty TNHH đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 25/7/2025.

2. Tài sản gắn liền với đất (trên thửa đất số 294, tờ bản đồ số 7 (nay là thửa đất số 605, tờ bản đồ số 155), tọa lạc tại Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường Long An, tỉnh Tây Ninh)):

2.1. Nhà ở chính (nhà cấp 4): Nhà cấp 4, diện tích 75,5 m². Kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt tường sơn nước, nền lát gạch ceramic, xà gồ gỗ, mái tôn fibro xi măng, trần nhựa, cửa chính và cửa phụ làm bằng sắt + kính, cửa sổ sắt + kính, nhà có 3 phòng ngủ cửa phòng ngủ làm bằng nhựa, nhà không có nhà vệ sinh bên trong. Nhà có hệ thống điện nước. Nhà chưa được chứng nhận quyền sở hữu.

2.2. Nhà kho 1 (liền kề với nhà chính): kết cấu: móng, cột, đà BTCT, tường bao che xây gạch, hai mặt chưa tô, nền đan bê tông đá 1 x 2, xà gồ gỗ, mái lợp tôn fibro xi măng (diện tích: 48,9m²).

2.3. Nhà kho 2 (phía trước nhà chính): kết cấu: móng, cột, đà BTCT, tường bao che xây gạch, hai mặt chưa tô, nền xi măng, xà gồ gỗ, mái lợp tôn fibro xi măng (diện tích: 9,75m² (ngang 2,5m x dài 3,9m)).

2.4. Nhà tắm + nhà vệ sinh: kết cấu đơn giản: móng, cột BTCT, tường bao che xây gạch tô hai mặt, nền xi măng, mái tôn fibro xi măng, xà gồ gỗ (diện tích: 5m²).

2.5. Mái che tiền chế 1 (bên hông nhà chính): kết cấu đơn giản cột sắt tròn, kèo thép, xà gồ thép, mái tôn thiếc, nền đan bê tông đá 1 x 2 (diện tích: 6,48m²).

2.6. Mái che tiền chế 2 (phía trước nhà chính): kết cấu đơn giản cột BTCT+cột sắt, kèo gỗ, xà gồ gỗ, mái tôn fibro xi măng, nền đan bê tông đá 1 x 2 (diện tích: 146,75m²).

2.7. Cửa cổng chính: Kết cấu đơn giản: cửa cổng chính làm bằng khung thép tròn (Kích thước: 2,4m x 2,7m (cao x dài)).

2.8. Cửa cổng phụ: Kết cấu: cửa cổng phụ làm bằng sắt kéo (Kích thước: 2,0m x 12,3m (cao x dài)).

2.9. Trụ cổng chính: số lượng 02 trụ cổng (kích thước: 0,4m x 0,4m x 2,4m), kết cấu: trụ BTCT bốn mặt có ốp gạch men, dưới có lót bê tông đá 4x6, phía trên có gắn 2 con chó bằng gốm sứ.

2.10. Sân: nền đan bê tông đá 1 x 2 (Kích thước: 4,3m x 15,9m).

2.11. Hồ nước (hồ tròn): Số lượng: 10 cái, hồ nước tròn bê tông di chuyển được, có nắp BTCT. Thể tích mỗi hồ nước: $1,235m^3$ (kích thước mỗi hồ: đường kính 1,1m; cao 1,3m).

2.12. Cây trồng trên đất: 7 cây dừa (loại A), 02 cây dừa (loại D), 12 bụi chuối (loại A), 4 cây mai vàng (loại C).

Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 thông báo./.

Nơi nhận:

- Trang TT điện tử THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cổng TT điện tử của Cục QLTHADS;
- Đường sự;
- Viện kiểm ND KV1- Tây Ninh;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Bùi Thị Thanh Lam



